

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠI L
TỈNH QUẢNG N**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2022/HS-ST

Ngày: 18/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI L**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Ph

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Trí D

- Bà Trần Thị Lệ T

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt S

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại L tham gia phiên tòa: Ông Ngô Thương T - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đại L, tỉnh Quảng N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2022/HSST ngày 20 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Đình Á** - Giới tính: nam; tên gọi khác: không có; ngày sinh: 19 tháng 3 năm 1993 tại Đại L, Quảng N; HKTT, chỗ ở hiện nay: thôn Phú H, xã Đại H, huyện Đại L, tỉnh Quảng N; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; nghề nghiệp: công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; con bà: Trần Thị Ng (SN 1970) hiện trú Phú H, Đại H, Đại L; Gia đình có 02 anh em. Bị cáo là con thứ hai; Chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Tuy nhiên vi phạm nghĩa vụ cam đoan, bỏ trốn khỏi địa phương nên ngày 29/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại L ra lệnh truy nã. Đến ngày 07/5/2022, bị cáo đầu thú. Hiện bị cáo đang bị tạm giam theo Lệnh tạm giam số 09 ngày 09/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại L.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Những người tham gia tố tụng:**

- **Bị cáo:** Họ và tên: Trương Đình Á; giới tính: Nam

Sinh ngày 19 tháng 3 năm 1993

Nơi ĐKKH và chỗ ở hiện nay: thôn Phú H, xã Đại H, huyện Đại L, tỉnh Quảng N.

- **Người bị hại:**

+ Ông Huỳnh Xuân Đ, sinh năm 1993 (có mặt).

Trú tại: Thôn Phú Đ, xã Đại H, huyện Đại L, tỉnh Quảng N.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1979; (vắng mặt).

Trú tại: Thôn Phú Sơn T, xã Hòa K, huyện Hòa V, thành phố Đà N (tiệm cầm đồ Ngọc Vinh).

+ Ông Trần H, sinh năm 1970; (vắng mặt).

Trú tại: Khu Phước M, thị trấn Á Ng, huyện Đại L, tỉnh Quảng N (Cửa hàng xe máy Hoàng T).

+ Ông Lê Văn T, sinh năm 2002; (vắng mặt).

Trú tại: Thôn Phú Q, xã Đại H, huyện Đại L, tỉnh Quảng N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Đình Á là bạn bè với anh Huỳnh Xuân Đ (SN 1993, trú thôn Phú Đ, xã Đại H, huyện Đại L). Khoảng 13 giờ ngày 01/5/2020, Trương Đình Á đến tiệm cắt tóc của anh Đ tại Phú Đ, Đại H mượn xe mô tô biển số 92E1- 260.13 của anh Đ đi công việc thì Đ đồng ý, Á mượn thêm chứng minh nhân dân của anh Đ và giấy đăng ký xe mô tô trên để thuận tiện cho việc đi lại thì được Đ đưa. Á điều khiển xe mô tô 92E1-260.13 đi công việc sau đó quay về tiệm trả chứng minh nhân dân cho Đ. Đến chiều cùng ngày, khi đang ở nhà thì Á nhận được các cuộc gọi điện thoại đòi nợ, do không có tiền tiêu xài và trả nợ cá nhân nên Á nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô 92E1-260.13 của anh Đ. Á điều khiển xe 92E1-260.13 đi từ nhà tại thôn Phú H, xã Đại H đến tiệm cầm đồ Ngọc V do ông Nguyễn Ngọc V (SN 1979, trú thôn Phú Sơn T, xã Hòa Kh, huyện Hòa V, thành phố Đà N) làm chủ. Tại đây, Á nói xe mô tô trên là của Á mua nhưng chưa sang tên đổi chủ, mất giấy tờ mua bán đồng thời đưa giấy đăng ký xe mô tô cho ông Vinh nên ông Vinh đồng ý cầm cố với số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng). Có tiền, Á đem trả nợ và tiêu xài cá nhân hết. Anh Đ thấy Á không mang xe về trả nên điện thoại hỏi Á thì Á nói đang ở thành phố Tam K nhưng thực chất là trốn tránh việc trả xe cho anh Đ. Đến tháng 7 năm 2020, để trốn tránh việc bị Đ đòi xe, Á bỏ trốn vào thành phố Hồ Chí Minh đồng thời tắt số điện thoại. Anh Đ nhiều lần tìm đến nhà nhưng không có Á, điện thoại cho Á đòi xe nhưng không được. Về phần ông Vinh, thấy Á không đến chuộc xe, đồng thời đã quá hạn cầm cố nên ngày 25/11/2020, ông Vinh bán xe mô tô trên cho anh Trần H (SN 1970, trú khu 2, Á Nghĩa, Đại L) là chủ cửa hàng xe máy Hoàng T (khu Phước , Á Ngh). Tiếp đó, anh H bán xe trên cho anh Lê Văn T (SN 2002, trú Phú Q, Đại H). Ngày 13/3/2021, anh Đ phát hiện xe 92E1-260.13 đã được bán cho anh Toàn nên báo cáo sự việc đến Công an xã Đại H yêu cầu điều tra, xử lý hành vi của Trương Đình Á. Nghe thông tin bị triệu tập làm việc, đến tháng 5 năm 2021, Trương Đình Á mới quay về và đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Đại L khai báo hành vi của mình.

Ngày 22/11/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đại L có Kết luận số 42/KL-HĐĐGTS về giá trị của 01 xe mô tô hiệu Airblade biển kiểm soát 92E1-260.13 tại thời điểm Á chiếm đoạt là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Quá trình điều tra, bị cáo Trương Đình Á đã tỏ ra ăn năn hối cải, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại cáo trạng số 23/CT-VKSĐL ngày 19/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại L truy tố bị cáo Trương Đình Á về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 BLHS. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại L, tỉnh Quảng N giữ nguyên quan điểm truy tố đồng thời đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Trương Đình Á từ 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù.

* Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Airblade, biển số 92E1-260.13
- 01 giấy đăng ký xe mô tô 92E1-260.13 mang tên Huỳnh Xuân Đ.

* Về dân sự: Trương Đình Á đã khắc phục số tiền 22.500.000 đồng cho anh Lê Văn T. Bị hại Đ và các bên liên quan không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập.

Tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa người có nghĩa vụ liên quan, người làm chứng khai nhận nội dung vụ án như lời khai của bị cáo, phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:*

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không bị ép cung, mớm cung, dùng nhục hình mà đã được Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phổ biến về quyền, nghĩa vụ của mình trong từng giai đoạn tố tụng và tự khai báo về hành vi phạm tội của mình. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên, Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1]. *Về tội danh và khung hình phạt:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn Chúc đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như

cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại L, tỉnh Quảng N đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người có nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có cơ sở xác định được: Ngày 01/5/2020, tại thôn Phú Đông, xã Đại H, huyện Đại L, do có quan hệ bạn bè quen biết nên anh Huỳnh Xuân Đ giao xe mô tô 92E1-260.13 cùng giấy đăng ký xe cho Trương Đình Á mượn. Đến chiều cùng ngày tại thôn Phú H, xã Đại H, do không có tiền tiêu xài và trả nợ nên Á nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh Đ. Á đem xe mô tô 92E1-260.13 đến cầm cố tại cửa hàng cầm đồ lấy 15.000.000 đồng để tiêu xài hết. Khi bị anh Đ đòi xe, Á trốn tránh và bỏ vào thành phố Hồ Chí Minh. Đến tháng 5 năm 2021, sau khi bị anh Đ tố cáo thì Á mới quay về khai báo hành vi của mình. Giá trị xe mô tô 92E1-260.13 là 20.000.000 đồng.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trương Đình Á phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” được quy định tại điểm điểm a khoản 1 Điều 175 BLHS Bộ luật hình sự 2015 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại L truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:*

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy: Trương Đình Á là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, hiểu biết pháp luật, Trương Đình Á là người trưởng thành, có hiểu biết pháp luật, bị cáo nhận thức được rằng quyền sở hữu đối với tài sản được pháp luật bảo vệ, đó là quyền bất khả xâm phạm. Thế nhưng, với động cơ vụ lợi, mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác mà không phải bỏ công sức lao động, bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, đạo Đ xã hội. Bị cáo đã có hành vi “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” của bị hại với giá trị tài sản theo kết quả của Hội đồng định giá là 20.000.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, xâm phạm quyền sở hữu đối với tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn huyện Đại L, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân. Trong quá trình tố tụng, bị cáo đã vi phạm nghĩa vụ cam đoan, bỏ trốn khỏi địa phương nên ngày 29/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại L ra lệnh truy nã. Đến ngày 07/5/2022, bị cáo mới đầu thú.

Do đó, cần phải xử phạt bị cáo một cách nghiêm minh bằng cách áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b,i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

* Vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đại L đã trả lại xe mô tô 92E1- 260.13 và giấy đăng ký xe 92E1-260.13 cho anh Huỳnh Xuân Đ là phù hợp nên không xem xét.

* Về dân sự: Trương Đình Á đã khắc phục số tiền 22.500.000 đồng cho anh Lê Văn T. Bị hại Đ và các bên liên quan không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

* Các vấn đề khác: Ông Nguyễn Ngọc V, Trần H, Lê Văn T cầm cố, mua bán xe 92E1-260.13 nhưng không biết là xe do Á chiếm đoạt mà có nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đại L không xử lý là phù hợp.

[4] *Về án phí*: Bị cáo Trương Đình Á phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- **Tuyên bố**: Bị cáo Trương Đình Á phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 BLHS 2015.

- **Áp dụng**: Điểm a khoản 1 Điều 175 điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS.

- **Xử phạt**: Bị cáo Trương Đình Á 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù: Tính từ ngày 07/5/2022.

- **Về án phí**: Buộc bị cáo Trương Đình Văn Á phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- **Về quyền kháng cáo**: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án để yêu

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng N;
- VKSND tỉnh QN;
- Sở Tư pháp tỉnh QN;
- VKSND huyện Đại L;
- Chi cục THADS huyện Đại L;
- Bị cáo, những người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Phượng

